

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 139/2025/CV-VEGA ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Công ty Cổ phần Vega City;

Người đại diện theo pháp luật là ông/bà: Đỗ Tuấn Anh; Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT

**CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
CHỨNG NHẬN:**

Công trình: Nhà hàng TT5 và Câu lạc bộ bãi biển TT6 thuộc dự án Champarama Resort & Spa

Địa điểm xây dựng: phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vega City

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt, Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam, Công ty Cổ phần A-Design Việt Nam, Công ty TNHH Công nghệ tòa nhà Việt Nam

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

1. Đường giao thông cho xe chữa cháy; Khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy;
2. Bậc chịu lửa; Bố trí công năng của công trình liên quan đến phòng cháy và chữa cháy;
3. Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; Giải pháp chống tụ khói;
4. Giải pháp thoát nạn; Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn;
5. Giải pháp cấp điện cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về phòng cháy và chữa cháy;
6. Hệ thống báo cháy tự động;
7. Hệ thống chữa cháy bằng nước; Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí HFC 227ea;
8. Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu.

Quy mô công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2 đến trang 4./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Vega City;
- Đồng chí Cục trưởng (để b/c);
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VT, P4 (TdB).

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

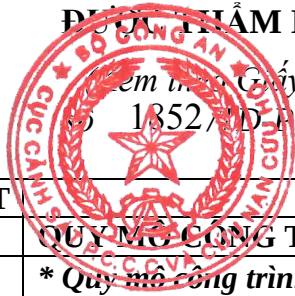
KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đại tá Bùi Quang Việt

QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ
ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY



Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy
 số 1852/TD-PCCC ngày 27 / 06 /2025 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH)

TT	Nội dung	Ghi chú
I	QUY MÔ CÔNG TRÌNH	
	* Quy mô công trình: Công trình Nhà hàng TT5 xây dựng trên khu đất có diện tích khoảng 4.242,0 m², diện tích xây dựng khoảng 1.987,13 m² gồm 01 tầng hầm, 02 tầng nổi và 01 tầng tum, chiều cao tính từ vỉa hè đến đỉnh mái khoảng 16,96 m, chiều cao an toàn PCCC khoảng 12,128 m. Tầng hầm có diện tích khoảng 998,13 m² bố trí phòng máy biến áp, phòng hạ thế, phòng trung thế, phòng rác, phòng bếp, phòng trực phòng cháy chữa cháy, phòng locker, các phòng kỹ thuật. Tầng 01 có diện tích khoảng 1.799,39 m² bố trí sảnh dịch vụ, bếp, phòng gas, các phòng kỹ thuật. Tầng 02 có diện tích khoảng 1.987,13 m² bố trí không gian sự kiện, bếp, vệ sinh, các phòng kỹ thuật. Tầng 2M có diện tích khoảng 190,85 m² bố trí các phòng kỹ thuật. Tầng tum có diện tích khoảng 13,0 m² bố trí tum thang bộ. Công trình Câu lạc bộ bãi biển TT6 xây dựng trên khu đất có diện tích khoảng 3.523 m², diện tích xây dựng khoảng 999 m² gồm 01 tầng hầm, 03 tầng nổi và 01 tầng tum, chiều cao tính từ vỉa hè đến đỉnh mái khoảng 18,8 m, chiều cao an toàn PCCC khoảng 16,35 m. Tầng hầm có diện tích khoảng 399 m² bố trí phòng quạt, phòng máy biến áp, phòng hạ thế, phòng trung thế, phòng để bình khí chữa cháy, phòng bơm nước chiller, kho. Tầng 01 có diện tích khoảng 952,42 m² bố trí văn phòng, sảnh, khu chờ tàu, không gian đa năng, hội thảo, khu cafe, phòng chờ vip, các phòng kỹ thuật. Tầng 02 có diện tích khoảng 998,66 m² bố trí văn phòng, phòng họp, khu vui chơi trẻ em, không gian đa năng, kho, phòng vệ sinh, các phòng kỹ thuật. Tầng 03 có diện tích khoảng 997,86 m² bố trí căn phòng, phòng họp, phòng vệ sinh, kho, các phòng kỹ thuật. Tầng tum có diện tích khoảng 80,1 m² bố trí tum thang máy, thang thoát hiểm. *Các hệ thống phòng cháy và chữa cháy và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan: a) Hệ thống báo cháy tự động: - TT5: Công trình thiết kế hệ thống báo cháy địa chỉ gồm 01 tủ trung tâm báo cháy loại 04 loop (mỗi loop tối đa 250 địa chỉ) đặt tại phòng trực PCCC tầng hầm. Loop 01 bảo vệ khu vực tầng hầm và tầng 1; Loop 02 bảo vệ khu vực tầng 2 và tầng 2M; Loop 03, loop 04 dùng dự phòng. - TT6: Công trình thiết kế hệ thống báo cháy địa chỉ gồm 01 tủ trung tâm báo cháy loại 02 loop (mỗi loop tối đa 250 địa chỉ) đặt tại phòng trực PCCC tầng 01. Loop 01 bảo vệ hệ thống báo cháy công trình; Loop 02 dùng dự phòng. b) Hệ thống chữa cháy - Hệ thống chữa cháy nước gồm chữa cháy sprinkler, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà và hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà được cấp nước từ trạm bơm chữa cháy chung của hạ tầng dự án đã được thẩm duyệt tại Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 2201/TD-PCCC ngày 05 tháng 11 năm 2021.	

	- Thiết bị chữa cháy bằng khí HFC-227ea bố trí cho phòng điện bếp và phòng trung thể tại tầng hầm nhà TT5; phòng hạ thế, phòng máy biến áp khu vực tầng hầm và các phòng kỹ thuật điện tầng nhà TT6; - Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí HFC-227ea (FM200) bố trí cho phòng hạ thế và phòng trung thể + máy biến áp tại tầng hầm nhà TT5; phòng máy phát điện và phòng trung thể tại tầng hầm nhà TT6. c) Hệ thống hút khói và hệ thống cấp khí bù cho khu vực tầng hầm, gian phòng; hệ thống tăng áp cho buồng đệm. d) Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn lắp đặt tại các đường thoát nạn, buồng thang bộ, các gian phòng; hệ thống chỉ dẫn thoát nạn lắp đặt tại cửa trên lối ra thoát nạn, đường thoát nạn, cửa vào thang bộ; e) Giải pháp cấp điện cho hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan: máy bơm chữa cháy, hệ thống chống tụ khói được cấp nguồn từ nguồn điện lưới (ưu tiên) và 01 nguồn điện từ máy phát điện dự phòng; hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn được cấp nguồn từ nguồn điện lưới (ưu tiên) và 01 từ nguồn ắc quy/pin.	
II	DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ	
1	<i>Thuyết minh của công trình liên quan đến PCCC</i>	05 quyển
2	<i>Bản vẽ kiến trúc:</i> VGNT.TT5.CD.ARC.01.01÷ VGNT.TT5.CD.ARC.01.07; VGNT.TT5.CD.ARC.02.01÷ VGNT.TT5.CD.ARC.02.03; VGNT.TT5.CD.ARC.03.01÷ VGNT.TT5.CD.ARC.03.06; VGNT.TT5.CD.ARC.04.01÷ VGNT.TT5.CD.ARC.04.04; VGNT.TT5.CD.ARC.08.01÷ VGNT.TT5.CD.ARC.08.06; VGNT.TT5.CD.ARC.10.01÷ VGNT.TT5.CD.ARC.10.11; VGNT.TT5.CD.ARC.12.01÷ VGNT.TT5.CD.ARC.12.02; AA4.00.001.1 ÷ AA4.00.003.1; AA4.00.101.1; AA4.00.102.1; AA4.01.001.1; AA4.02.002.1 ÷ AA4.02.006.1; AA4.03.001.1; AA4.03.002.1; AA4.04.001.1 ÷ AA4.04.003.1; AA4.05.101.1 ÷ AA4.05.106.1; AA4.07.001.1 ÷ AA4.07.006.1; AA4.08.001.1 ÷ AA4.08.005.1; AA4.13.001.1 ÷ AA4.13.104.1 ; AA4.17.001.1 ÷ AA4.17.008.1; AA4.19.101.1 ÷ AA4.19.111.1	
2	<i>Bản vẽ hệ thống báo cháy tự động:</i> VGNT.TT5.SD.FP.BC.NL.01; VGNT.TT5.SD.FP.BC.CT.01; VGNT.TT5.SD.FP.BC.01 ÷ VGNT.TT5.SD.FP.BC.05; FA-01 ÷ FA-05; FA-07	
3	<i>Bản vẽ hệ thống chữa cháy bằng nước, hệ thống chữa cháy bằng khí, trang bị phương tiện chữa cháy</i> VGNT.TT5.SD.FP.CC.NL.01 ÷ VGNT.TT5.SD.FP.CC.NL.04; VGNT.TT5.SD.FP.CC.CT.01 ÷ VGNT.TT5.SD.FP.CC.CT.02; VGNT.TT5.SD.FP.MBTT.01; VGNT.TT5.SD.FP.CC.01A; VGNT.TT5.SD.FP.CC.01 ÷ VGNT.TT5.SD.FP.CC.04; VGNT.TT5.SD.FP.AN.01 ÷ VGNT.TT5.SD.FP.AN.08; FP-01 ÷ FP-09; FM-01 ÷ FM-06;	
4	<i>Bản vẽ hệ thống chống tụ khói</i> VPNT.TT.CD.MEP.AC.01.01 ÷ VPNT.TT.CD.MEP.AC.01.04; VPNT.TT.CD.MEP.AC.02.01 ÷ VPNT.TT.CD.MEP.AC.02.05; VPNT.TT.CD.MEP.AC.03.01 ÷ VPNT.TT.CD.MEP.AC.03.02; TAHK-01÷ TAHK-11	
5	<i>Bản vẽ giải pháp cấp điện cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về phòng cháy và chữa cháy; Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn</i> VGNT.TT5.SD.FP.EX.NL.01; VGNT.TT5.SD.FP.EX.CT.01;	

	VGNT.TT5.SD.FP.EX.01 ÷ VGNT.TT5.SD.FP.EX.05; VGNT.TT5.SD.FP.TN.01 ÷ VGNT.TT5.SD.FP.TN.03; EX-01 ÷ EX-05; EX-07; VPNT.TT.CD.MEP.E-0001; VPNT.TT.CD.MEP.E.0101 ÷ VPNT.TT.CD.MEP.E.0104; VPNT.TT.CD.MEP.E.0200 ÷ VPNT.TT.CD.MEP.E.0205; VPNT.TT.CD.MEP.E-0401; VPNT.TT.CD.MEP.EV-00.01 ; VPNT.TT.CD.MEP.EV-01.01; VPNT.TT.CD.MEP.EV-04.01; VPNT.TT.CD.MEP.EV-03.01 ÷ VPNT.TT.CD.MEP.EV-03.04; EE4-01-002; EE4-02-001; EE4-03-001; EE4-03-002; EE4-03-003; EE4-03-004; EE4-03-005; EE4-04-001; EE4-04-002; EE4-04-003; EE4-04-004; EE4-04-005; EE4-05-004; EE4-06-001; EL4-00-001; EL4-01-001; EL4-02-001; EL4-02-002; EL4-02-003; EL4-02-004	
6	Bản vẽ hệ thống cấp khí đốt trung tâm VGNT.TT5.SD.LPG.01 ÷ VGNT.TT5.SD.LPG.11	

Lưu ý: Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng./.